UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN (0+1)** |
| - Tên tiếng Anh:**PRACTICE DEVELOPMENT PSYCHOLOGY** |
| - Mã học phần:  |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 1 |
| + Số tiết lý thuyết: 0 |
| + Số tiết thực hành: 30 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 180 tiết+ Đọc tài liệu: 90 tiết+ Làm bài tập: 90 tiết+ Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: Tâm lý học phát triển |
| - Học phần học trước: Tâm lý học phát triển |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Thực hành Tâm lý học phát triển củng cố cho người học những kiến thức cơ bản về những đặc điểm của sự hình thành và phát triển tâm lý con người từ khi sinh ra đến lúc mất đi thông qua các bài tập thực hành. Nội dung chính của học phần bao gồm các bài tập về: Khái quát về Tâm lý học phát triển; bản chất của sự phát triển tâm lý người; sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu nhi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi đầu thanh niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên sinh viên; những nét tâm lý đặc trưng của người trưởng thành và người già.

**3. Mục tiêu học phần**

- Học phần củng cố cho người học các kiến thức bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; các quan điểm và lý thuyết phát triển tâm lý người; bản chất của sự phát triển tâm lý người; những đặc điểm tâm lý phát triển tâm lý của cá nhân qua các giai đoạn lứa tuổi.

- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[4.1] Dương Diệu Hoa (Chủ biên) (2008), *Giáo trình tâm lý học phát triển*, NXB ĐHSP.

***Tài liệu không bắt buộc:***

 [4.2] Phan Trọng Ngọ (Chủ biên) (2003), *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB ĐHSP.

[4.3] Vũ Thị Nho (Chủ biên) (1999), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

[4.4] Nguyễn Văn Đồng (2012), *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia –Sự thật Hà Nội.

[4.5] Patricaia H.Miler (2003), *Các thuyết về tâm lý học phát triển*, NXB VHTT.

 [4.6] Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính (2009), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

 [4.7] Trương Thị Khánh Hà (2013), *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** |
|  | Thực hànhTLHPT | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **S** | **N** | **N** | **S** | **N** | **H** | **N** | **N** | **H** | **S** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT****(SubELOx)** |
| Kiến thức | CELO1  | Áp dụng được kiến thức về lý thuyết, bản chất của sự hình thành và phát triển tâm lý con người, những đặc điểm phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân qua các giai đoạn lứa tuổi. | **ELO1** |
| Kỹ năng | CELO2 | Khả năng sử dụng được các phương pháp nghiên cứu tâm lý để phân tích được một chân dung tâm lý điển hình qua các giai đoạn lứa tuổi | **ELO6** |
| CELO3 | Khả năng xây dựng kịch bản giả định về các biểu hiện tâm lý của một người cụ thể ở từng giai đoạn lứa tuổi khác nhau. | **ELO6** |
| Thái độ | CELO4 | Có ý thức rèn luyện để thực hiện được vai trò và trách nhiệm của nhà tham vấn tâm lý trong bối cảnh hiện tại. | **ELO9** |
| CELO5 | Có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong đời sống tâm lý con người. | **ELO9** |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**CE**LOx** | **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Đánh giá được nội dung của 4 lý thuyết phát triển tâm lý người (thuyết phân tâm học, thuyết hành vi, thuyết phát sinh nhận thức và thuyết hoạt động). |
| CELO1.2 | Phân biệt được quan niệm tiền định, quan niệm duy cảm và quan niệm hội tụ hai yếu tố về động lực của sự phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.3 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi. |
| CELO1.4 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách của trẻ mẫu giáo. |
| CELO1.5 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi nhi đồng. |
| CELO1.6 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi thiếu niên. |
| CELO1.7 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi đầu thanh niên. |
| CELO1.8 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của người trưởng thành trẻ tuổi. |
| CELO1.9 | Phân tích được đặc điểm tâm lý của lứa tuổi trung niên. |
| CELO1.10 | Phân tích được đặc điểm tâm lý của người cao tuổi. |
| CELO2 | CELO2.1 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi ấu nhi. |
| CELO2.2 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi mẫu giáo. |
| CELO2.3 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi nhi đồng. |
| CELO2.4 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi thiếu niên. |
| CELO2.5 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi THPT. |
| CELO2.6 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi trưởng thành trẻ tuổi. |
| CELO2.7 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi trưởng thành trung niên. |
| CELO2.8 | Vận dụng được phương pháp quan sát nghiên cứu các biểu hiện tâm lý ở các giai đoạn lứa tuổi người già. |
| CELO3 | CELO3.1 | Vận dụng được các lý thuyết phát triển tâm lý người vào việc thiết kế và tổ chức các hoạt động phát triển tâm lý người ở giai đoạn trung niên và người già. |
| CELO3.2 | Thể hiện khả năng đóng vai để tái hiện các đặc điểm tâm lý điển hình ở lứa tuổi trung niên và người già. |
| CELO3.3 | Thể hiện khả năng đóng vai để tái hiện các đặc điểm tâm lý điển hình ở lứa tuổi người già. |
| CELO4 | CELO4.1 | Có trách nhiệm với quá trình trưởng thành của con người ở các lứa tuổi khác nhau. |
| CELO4.2 | Yên mến trẻ, quý trọng người già. |
| CELO5 | CELO5.1 | Tôn trọng với các biểu hiện về đời sống tâm lý con người, tôn trọng các khác biệt tâm lý giữa cá nhân này với cá nhân khác. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | **50** |
| Điểm chuyên cần | Tham gia dự lớp đầy đủ các buổi học với tác phong, trang phục, giờ giấc nghiêm túc. |  |  |  |
| Bài tập cá nhân | Bài tập thực hành số 1,2 | Theo sắp xếp của GV | CELO1.1 CELO1.2 CELO4.2 | 40 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | **50** |
| Thực hành nhóm | Bài tập thực hành số 3,4 | Theo lịch của PĐBCL | CELO2.1 - CELO2.8CELO3.1- CELO3.10CELO4.2 | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**Lý thuyết: 0 buổi**

**Thực hành: 6 buổi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | **Bài tập thực hành số 1:BẢN CHẤT CỦA SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NGƯỜI****Yêu cầu:** Phân tích các tiêu chuẩn phân chia giai đoạn lứa tuổi. Từ đó, lập bảng so sánh đặc điểm tâm lý của trẻ ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau theo quan điểm của tâm lý học hoạt động.**Bài tập thực hành số 2: CÁC QUAN ĐIỂM VÀ LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NGƯỜI** **Yêu cầu:** Lập bảng so sánh những quan điểm chính của ba xu hướng tâm lý học trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX: xu hướng sinh học phát sinh, xu hướng xã hội phát sinh và xu hướng hội tụ hai yếu tố. | CELO1.1 CELO1.2 CELO1.3- CELO1.9CELO4.1- CELO4.2CELO5.1 | [4.1] (tr.16-29)  |
| 2,3,4 | **Bài tập thực hành số 3: SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỨA TUỔI****Yêu cầu:** ***-*** Quan sát một trẻ từ 15 tháng đến 3 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của trẻ. ***-*** Quan sát một trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của trẻ.***-*** Quan sát một trẻ từ 6 tuổi đến 11 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của trẻ.***-*** Quan sát một học sinh THCS từ 11 tuổi đến 15 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của học sinh đó.***-*** Quan sát một học sinh THPT từ 15 tuổi đến 18 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của học sinh đó.***-*** Quan sát một người trưởng thành trẻ tuổi từ 17 tuổi đến 45 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của người đó.***-*** Quan sát một người trưởng thành tuổi trung niên từ 45 tuổi đến 65 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của người đó.***-*** Quan sát một già trên 65 tuổi. Trước khi quan sát cần xác định việc quan sát để nhận diện đặc điểm tâm lý nào? Sau đó viết báo cáo kết quả quan sát kèm theo nhận định của cá nhân về trình độ phát triển tâm lý hiện tại của người đó. | CELO2.1 - CELO2.8CELO3.1- CELO3.3CELO4.1- CELO4.1CELO5.1 | [4.1] (tr.80-260)  |
| 5 và 6 | **Bài tập thực hành số 4:ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA TUỔI TRUNG NIÊN VÀ TUỔI GIÀ****Yêu cầu:**- Xây dựng kịch bản và đóng kịch về câu chuyện cuộc đời của một người trưởng thành tuổi trung niên điển hình (45 tuổi đến 65 tuổi).- Xây dựng kịch bản và đóng kịch về câu chuyện cuộc đời của một người già trên 65 tuổi điển hình. | CELO2.7 - CELO2.8CELO3.1- CELO3.3CELO4.1 - CELO4.3CELO5.1 | [4.1] (tr.218-260)  |

**9. Quy định của học phần**

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số buổi (>3 buổi) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của GV.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra/ thuyết trình không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 03/10/2019.

**11. Phụ trách học phần**

- Khoa: Khoa Sư phạm/ Chương trình: Tâm lý học

- Địa chỉ và email liên hệ: Khoa Sư phạm

- Điện thoại: 02743.837.801 - 3844227

*Bình Dương, ngày tháng năm 20…*

**TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

 ThS.Trịnh Thị Cẩm Tuyền

**PHỤ LỤC**

1. **Rubric câu hỏi tự luận – kiểm tra cuối kỳ (50%) - thang điểm 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi tự luận** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Xây dựng giải thuật | Cho mô tả bài toán như sau:“……”Hãy Xây dựng giải thuật của bài toán | 1. Mô tả đúng ngôn ngữ bằng lời.
2. Vẽ đúng sơ đồ khối
3. Viết mã chính xác
4. Có sự kế thừa từ ý 1-3
 | 0,75 đ0,75 đ0,75 đ0,75 đ |
| 2 | Xây dựng chương trình/ chương trình con theo yêu cầu  | Cho mô tả bài toán như sau:“……”Hãy viết chương trình giải bài toán trên máy tính | Viết đúng phần dữ liệu vàoViết đúng phần dữ liệu raViết đúng yêu cầu chính của bài toánKết hợp tốt tất cả các yếu tố trên, giải quyết một số ngoại lệ chính | 1,0 đ1,0 đ2,0 đ1,0 đ |
| 3 | Tìm ra điểm sai của chương trình | Cho đoạn code, hãy chỉ ra các điểm sai (cú pháp và định dạng) và sửa lại cho hợp lý | - Chỉ ra được điểm sai- Sửa đúng | 1,0 đ1,0 đ |
| **Tổng** | **10 đ** |

1. **Rubric bài kiểm tra giữa học phần – lý thuyết (10%) - thang điểm 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| Bài 1 | * Mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên
 | * Mô tả chính xác
 | 2,5 đ |
| Bài 2 | * Mô tả thuật toán bằng mã giả
 | * Mô tả chính xác
 | 2,5 đ |
| Bài 3 | * Mô tả thuật toán bằng sơ đồ
 | * Vẽ sơ đồ chính xác
 | 2,5 đ |
| Bài 4 | * Viết mã lệnh để giải quyết bài toán
 | * Vẽ mã lệnh chính xác theo mô tả
 | 2,5 đ |
| **Tổng** | **10 đ** |

1. **Rubric chấm bài thực hành – Trọng số 40% (Mỗi bài thực hành thang điểm 10, điểm cuối cùng là điểm trung bình các bài thực hành)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Trọng số (%)** | **Tốt****100%** | **Khá****75%** | **Trung bình****50%** | **Kém****0%** |
| Thái độ tham dự tích cực | 2,0 | Tích cực tham gia thảo luận | Có tham gia thảo luận | Thỉnh thoảng tham gia thảo luận | Không tham gia thảo luận |
| Kết quả thực hành đáp ứng yêu cầu | 4,0 | đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu | Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ | Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng. | Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu. |
| 3,0 | Giải thích và lập luận rõ ràng | Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận | Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận | Không giải thích được. |
| Báo cáo thực hành đúng qui định | 1,0 | Đúng format và đúng hạn | Điềm tuỳ theo mức độ đáp ứng |

**PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)**

**ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH**

1. **Rubric tham dự lớp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (10 điểm)** | **ĐẠT (8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| **Thời gian tham dự** | 80 - 100% ( 6đ) | 60 - 80% (5đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự** | Chú ý, tích cực đóng góp (4đ) | Có chú ý và đóng góp (3đ) | Không chú ý/không đóng góp |

1. **Rubrichoàn thành bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (6 điểm)** | **ĐẠT (4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

1. **Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(6 điểm)** | **ĐẠT****(4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| CELO1.7-, CELO1.30, CELO2.5-CELO2.15,CELO3.1-CELO3.3CELO4.1-CELO4.3 | - Thuyết trình nhóm:+ Nội dung đầy đủ theo yêu cầu+ Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp+ Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra. | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

**ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN**

1. **Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(6 điểm)** | **ĐẠT****(4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| CELO1.2-, CELO1.30, CELO2.5-CELO2.15,CELO3.1-CELO3.3 | Các câu hỏi về nội dung lý thuyết, bài tập ứng dụng. | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

**\* Ghi chú:**

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình

2. Điểm kết thúc học phần

- GV có thể linh hoạt quyết định số lượng bài kiểm tra đánh giá cho phù hợp, đảm bảo đáp ứng kết quả học tập mong đợi của môn học

- GV lưu lại các bảng điểm chi tiết trong hồ sơ GV để đối chiếu khi cần